

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC  
TRƯỜNG TH & THCS TÂN HIỆP A3 GIAI ĐOẠN 2020 - 2025  
VÀ TẦM NHÌN 2030**

***Phần I***

**CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Những căn cứ cơ sở pháp lý để xây dựng chiến lược phát triển của trường trong giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030:

Thông báo 242-TB/TW ngày 15 tháng 04 năm 2009 và Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2030;

Chỉ thị 40 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục;

Nghị quyết số 40/2000/QH10 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 17 tháng 04 năm 2007 của tỉnh ủy Kiên Giang về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2021 và định hướng đến năm 2025;

Nghị quyết 58/2009/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;

Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 19 tháng 07 năm 2007 của UBND tỉnh Kiên Giang về phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2021, định hướng 2025;

Các kế hoạch, chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 của UBND huyện, Phòng GD&ĐT huyện Tân Hiệp.

***Phần II***

**MỤC TIÊU**

Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể công chức, viên chức, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường TH & THCS Tân Hiệp A3 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Đồng thời nhằm mục đích xây dựng nhà trường TH & THCS Tân Hiệp A3 phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh

tế, xã hội của huyện nông thôn mới, ngang tầm với các trường bạn trong huyện Tân Hiệp nói riêng và tỉnh Kiên Giang nói chung.

### **Phần III**

#### **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường Trung học cơ sở Tân Hiệp A3 được thành lập tháng 8 năm 2004 theo Quyết định số 865/QĐ-UBND, ngày 25/8/2004 của UBND huyện Tân Hiệp. Và được đổi tên thành trường Tiểu học và THCS Tân Hiệp A3 theo Quyết định số 2496/QĐ-UBND, ngày 05/7/2017 của UBND huyện Tân Hiệp. Vị trí tọa lạc trên địa bàn ấp Kênh 3A, xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, Thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021, trường chúng tôi có những thuận lợi và khó khăn sau :

#### **1. Điểm mạnh:**

- Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Đặc biệt là vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác vận động xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất nhà trường.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo nhiệt tình giúp đỡ về công tác chuyên môn, tổ chức hội thảo, tập huấn bồi dưỡng các chuyên đề để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ, nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.

- Đa số phụ huynh học sinh luôn đồng cảm chia sẻ khó khăn với nhà trường, tích cực đóng góp tinh thần lẫn vật chất tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đội ngũ CC-VC-NV là 31. Trong đó:

+ BGH: 02.

+ Giáo viên: TH 07, THCS 16.

+ Nhân viên: 05; BV: 01

- Về trình độ chuyên môn: 100% GV đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển.

- Phát triển quy mô trường lớp:

Cấp học	Số lượng	
	Lớp	HS
Tiểu học	05	143
THCS	08	219

T. số	13	362
-------	----	-----

- Chất lượng giáo dục năm học 2020 – 2021:

*Chất lượng hạnh kiểm :*

+ Khôi tiêu học: Thực hiện đầy đủ đạt tỷ lệ 100%.

+ Khôi Trung học cơ sở : đạt tỷ lệ trên 90%. Tốt, Khá, không có HS xếp loại yếu

*Chất lượng học lực:*

Loại \ Bậc học	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
Tiểu học	25%	40%	32%	3%	0%
THCS	12%	30%	53%	5%	0%

- Xét hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

- Xét TN THCS đạt 100%

- Thi học sinh giỏi: có học sinh đạt giải từ vòng huyện trở lên.

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng BGH: 02

+ Phòng học: 13 phòng

+ Văn phòng: 01

+ Phòng học bộ môn(2 KHTN- 1 KHXH): 03

+ Phòng Tin học: 01

+ Phòng Thư viện: 01

+ Phòng Thiết bị: 01

+ Phòng Đoàn-Đội

+ Y tế : 01

+ Phòng đa chức năng: 01

+ Phòng Hội đồng GV: 01

- Thành tích chính:

+ Năm học 2019 – 2020: đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

+ Năm học 2020 – 2021: đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

+ Năm học 2021 – 2022: đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

+ Năm học 2022 – 2023: đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

+ Năm học 2023 – 2024: đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

## **2. Điểm hạn chế**

### **- Tổ chức quản lý của Lãnh đạo nhà trường:**

+ Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

+ Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất.

- **Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:** Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh. Thậm chí có giáo viên trình độ chuyên môn hạn chế, không tự học, bảo thủ, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp thấp.

- **Chất lượng học sinh:** Gần 10% học sinh có học lực yếu, kém, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, động cơ học tập chưa rõ ràng.

- **Cơ sở vật chất:** Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Tuy nhiên chưa đồng bộ, bàn ghế học sinh chưa phù hợp với lứa tuổi THCS, phòng ốc còn thiếu, hoặc xuống cấp, trong đó sân chơi, bãi tập chưa được đầu tư, còn một số phòng học xuống cấp chưa xây dựng, Hiện một số trang thiết bị còn thiếu chưa đáp ứng cho việc dạy và học.

## **3. Thời cơ**

- Đã có sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng nổ.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao và ngày càng tăng.

## **4. Thách thức**

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

## **5. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Mở rộng diện tích, kiên cố hóa phòng học và các phòng chức năng;

- Kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp;

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên;

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý;

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

## **Phần IV**

### **TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ**

#### **1. Tâm nhìn**

Là trường TH&THCS có chất lượng của huyện Tân Hiệp mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới danh hiệu tiên tiến và xuất sắc.

#### **2. Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỉ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

#### **3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- Tình đoàn kết
- Lòng nhân ái
- Tinh thần trách nhiệm
- Sự hợp tác
- Lòng tự trọng
- Tính sáng tạo
- Tính trung thực
- Khát vọng vươn lên

## **Phần V**

### **MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

#### **1. Mục tiêu**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của tỉnh và các trường trong vùng.

#### **2. Chỉ tiêu**

##### **2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.**

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lí, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.
- Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo máy tính.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy trên 50% .
- Có 100% cán bộ quản lí và giáo viên có trình độ Đại học, trong đó có ít nhất 01 người trong Ban giám hiệu có trình độ QLGD từ đại học trở lên.
- Phấn đấu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình chuyên môn giỏi.

##### **2.2. Chất lượng giáo dục**

- Quy mô trường, lớp và học sinh

Cấp học	Số lượng	
	Lớp	HS
Tiểu học	5	145
THCS	8	220
T. số	13	365

- Chất lượng giáo dục hằng năm

*Chất lượng hạnh kiểm :*

+ Khối tiểu học: Thực hiện đầy đủ đạt tỷ lệ 100%.

+ Khối Trung học cơ sở : đạt tỷ lệ trên 95%. Tốt, Khá, không có HS xếp loại yếu

- *Chất lượng học lực:*

Loại Bậc học	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
	Tiểu học	25%	40%	32%	< 3%
THCS	12%	30%	53%	< 5%	0%

- Xét hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

- Xét TN THCS đạt 100%

- Thi học sinh giỏi: có học sinh đạt giải từ vòng huyện trở lên.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

### **2.3. Cơ sở vật chất**

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Có phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn” ở mức độ cao.

## **3. Phương châm hành động**

**“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường và cá nhân thầy cô giáo”**

### **Phần VI**

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các

hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lí thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

## **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

## **3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng phụ trách; kế toán, nhân viên thiết bị.

## **4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lí, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc. Xây dựng và đưa vào sử dụng một cách có hiệu quả website của nhà trường nhằm quảng bá chất lượng giáo dục và là diễn đàn cho giáo viên và học sinh trao đổi kiến thức, kinh nghiệm giảng dạy và học tập.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và cán bộ CNTT.

## **5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước
- Ngoài ngân sách (CMHS, các mạnh thường quân...)
- Các nguồn từ dịch vụ của nhà trường

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.
- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.
- Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Ban đại diện CMHS.

## **6. Xây dựng thương hiệu**

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và CMHS.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

## **Phần VII**

### **TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

#### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, và nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, Ban đại diện CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

#### **2. Tổ chức**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

#### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2022
- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2025
- Giai đoạn 3: Từ năm 2026 - 2030

#### **4. Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

#### **5. Đối với các Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

#### **6. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

#### **7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.



Trên đây là kế hoạch chiến lược và phát triển giáo dục của trường Tiểu học và THCS Tân Hiệp A3, giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hiệp; - Đề BC
- Lãnh đạo nhà trường;
- Tổ trưởng các tổ chuyên môn;
- Chủ tịch công đoàn;
- Đội;
- Lưu VT.

Đề thực hiện



**Chiêm Thành Hoàng**